

Số: 174 /2024/QĐST-HNGĐ

S, ngày 07 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S – TP ĐÀ NẴNG

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 162/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình

Ông **Nguyễn Văn Q**, sinh ngày: 01/11/1971 – Địa chỉ: **tổ I phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng**.

Bà **Phan Thị M**, sinh ngày: 01/02/1972 – Địa chỉ: **tổ I phường M, quận S, Đà Nẵng**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà **Phan Thị M** và ông **Nguyễn Văn Q** kết hôn năm 1994 có đăng ký kết hôn tại **UBND phường M**, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận số 756 ngày 24/5/1994. Hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Tại phiên hòa giải, Bà **Phan Thị M** và ông **Nguyễn Văn Q** xác định: Sau khi kết hôn hai bên do bất đồng về quan điểm sống, không có sự tin tưởng nhau về tình

cảm, không có sự chia sẻ với nhau trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã, không còn tình cảm để duy trì hôn nhân. Nay ông bà xác định không còn yêu thương nhau nên đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn cho ông, bà.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của Bà **Phan Thị M** và ông **Nguyễn Văn Q** thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, tôn trọng, chung thủy quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng bà **M**, ông **Q** lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông bà đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà **M**, ông **Q** là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà **M**, ông **Q** xác định có 03 con chung là **Nguyễn Văn S** – sinh ngày 10/10/1995, **Nguyễn Văn N** - sinh ngày 04/5/2003 và **Nguyễn Văn T** – 12/10/2004. Các con đã đủ 18 tuổi và phát triển bình thường nên ông bà không có yêu cầu gì.

[5] Về tài sản chung: Ông **Q** và bà **M** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Các vấn đề khác: bà **M**, ông **Q** xác định không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông **Q** và bà **M** mỗi người chịu 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0002754 ngày 22/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Phan Thị M** và ông **Nguyễn Văn Q** (*Giấy chứng nhận kết hôn số 756 ngày 24/5/1994 do UBND phường M, quận S, Đà Nẵng cấp không còn giá trị pháp lý*).

- Về quan hệ con chung: bà **Phan Thị M** và ông **Nguyễn Văn Q** xác định có 03 con chung là **Nguyễn Văn S** – sinh ngày 10/10/1995, **Nguyễn Văn N** - sinh ngày 04/5/2003 và **Nguyễn Văn T** – 12/10/2004. Các con đã đủ 18 tuổi và phát triển bình thường nên ông bà không có yêu cầu gì.

- Về tài sản chung: bà **Phan Thị M** và ông **Nguyễn Văn Q** tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Các vấn đề khác: bà **Phan Thị M** và ông **Nguyễn Văn Q** xác định không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về Lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng bà **Phan Thị M** và ông **Nguyễn Văn Q** mỗi người chịu 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0002754 ngày 22/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận S, ĐN;
- Chi cục THADS quận S, ĐN;
- UBND phường Mân Thái, quận S, Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hạnh